

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 776/QĐ-ĐHCN ngày 2 tháng 08 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Tên chương trình	: Cử nhân Marketing
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Marketing
Mã số	: DH3401051
Hình thức đào tạo	: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân marketing cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về kinh doanh, kiến thức toàn diện về marketing, tập trung rèn luyện và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp. Đồng thời, chương trình đào tạo cũng cung cấp cho người học nhiều cơ hội tiếp cận với thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động marketing thông qua các tình huống và các chương trình thăm quan, thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có thể trở thành các chuyên viên marketing, có tư duy chiến lược, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường cạnh tranh toàn cầu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Tổng hợp được kiến thức về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

- Hiểu về nghiên cứu thị trường, khách hàng và môi trường kinh doanh: quy trình thiết kế, triển khai thực hiện một dự án nghiên cứu marketing nhằm cung cấp thông tin cần thiết để ra các quyết định của nhà quản trị marketing.

- Phân tích được cơ sở hành vi của khách hàng và cách thức tìm kiếm, duy trì và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng.

- Hiểu được cách thức xây dựng và triển khai các kế hoạch và chiến lược marketing.

- Tổng hợp được kiến thức về quản trị các hoạt động marketing cụ thể như sản phẩm, thương hiệu, giá cả, phân phối và truyền thông.

- Hiểu được kiến thức tổ chức và quản lý bộ phận marketing trong các doanh nghiệp/tổ chức.

1.2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng chuyên môn: Phân tích, tổng hợp vấn đề; thiết kế, tổ chức, thực hiện và quản lý một dự án nghiên cứu marketing cụ thể; Sử dụng thành thạo và sáng tạo các công cụ marketing để thỏa mãn khách hàng, tạo dựng lòng trung thành của khách hàng; Lãnh đạo nhóm để đạt mục tiêu thông qua việc xây dựng, triển khai, giám sát các kế hoạch và chiến lược marketing theo yêu cầu của tổ chức.

- Kỹ năng mềm: Soạn thảo được các báo cáo công việc đúng chuẩn mực; có khả năng thuyết trình, thuyết phục, đàm phán; có khả năng lắng nghe hỗ trợ, chia sẻ thông tin với người khác.

- Kỹ năng hỗ trợ: Sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng (MS Office), ứng dụng tin học trong môi trường marketing trực tuyến; có khả năng sử dụng phần mềm SPSS trong nghiên cứu marketing;

- Có khả năng đọc, dịch thành thạo các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.

1.2.3. Về thái độ

- Có phẩm chất đạo đức cá nhân: Tự tin, chủ động trong công việc, linh hoạt, đề xuất giải pháp hiệu quả, nhiệt tình, say mê và có khát vọng vươn lên trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

- Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo.

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Chấp hành các quy định của Nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc trong cộng đồng để nâng cao giá trị cuộc sống.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Cử nhân đại học marketing sau khi tốt nghiệp có thể thực hiện tốt các công việc sau:

- Cán bộ kinh doanh hoặc quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế cũng như các tổ chức phi lợi nhuận; tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân;

- Chuyên viên marketing: đảm nhiệm chức năng marketing của các tổ chức (nghiên cứu thị trường, quản lý hàng hóa, quản lý kênh phân phối, quảng cáo, quan hệ công chúng, quản lý website, chăm sóc khách hàng,...).

Với nền tảng kiến thức và kỹ năng được trang bị, sau 3-5 năm, cử nhân chuyên ngành Marketing có khả năng đảm nhận các vị trí quản lý như giám đốc marketing, giám đốc kinh doanh tại các tổ chức.

- Nghiên cứu viên và giảng viên: có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế, marketing. Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến marketing; giảng dạy các môn học chung của ngành kinh tế và các môn chuyên ngành marketing, như truyền thông, quảng cáo, quản trị marketing, quản trị thương hiệu, hành vi người tiêu dùng...

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Đạt chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao xác định theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 148 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông, hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 787/QĐ-ĐHCN ngày 9 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

6. Thang điểm: Thang điểm chữ theo Quy chế kèm theo Quyết định số 787/QĐ-ĐHCN ngày 9 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

7. Nội dung chương trình

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
I		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	47	40	7	0
I.1		Các môn lý luận chính trị	11	11	0	0
1	LP6010	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	0
2	LP6011	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	0
3	LP6012	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	0
4	LP6013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	0
5	LP6004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	0
I.2		Khoa học xã hội và nhân văn	9	9	0	0
		Kiến thức bắt buộc	7	7	0	0
1	1203107	Pháp luật đại cương	2	2	0	0
		Ngoại ngữ	5	5	0	0
1	1303176	Tiếng Anh Thương mại 1*	5	5	0	0
2	1303177	Tiếng Anh Thương mại 2*	5	5	0	0
3	1303178	Tiếng Anh Thương mại 3*	5	5	0	0
4	1303179	Tiếng Anh Thương mại 4*	5	5	0	0
5	1303180	Tiếng Anh Thương mại 5*	5	5	0	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
6	1303181	Tiếng Anh Thương mại*	5	5	0	0
	TcMar1	Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)	2	2	0	0
1	1403114	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0	0
2	1403133	Tâm lý học người tiêu dùng	2	2	0	0
3	1603162	Văn hóa doanh nghiệp	2	2	0	0
I.3		Khoa học tự nhiên - Toán học - Tin học	15	15	0	0
		Kiến thức bắt buộc	12	12	0	0
1	1003107	Toán cao cấp 1	3	3	0	0
2	1003109	Toán cao cấp 2C	3	3	0	0
3	1003111	Xác suất thống kê	3	3	0	0
4	1003104	Mô hình toán kinh tế	3	3	0	0
	TcMar2	Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)	3	3	0	0
1	1603104	Đạo đức kinh doanh	3	3	0	0
2	1603106	Địa lý kinh tế	3	3	0	0
3	1603121	Lịch sử kinh tế thế giới	3	3	0	0
I.4	TcGDTC	Giáo dục thể chất (Chọn tối thiểu 4 tín chỉ)	4	0	4	0
1	0903127	Bóng bàn 1	1	0	1	0
2	0903128	Bóng bàn 2	1	0	1	0
3	0903113	Aerobic 1	1	0	1	0
4	0903114	Aerobic 2	1	0	1	0
5	0903115	Bóng chuyền 1	1	0	1	0
6	0903116	Bóng chuyền 2	1	0	1	0
7	0903117	Bơi 1	1	0	1	0
8	0903118	Bơi 2	1	0	1	0
9	0903135	Cầu mây 1	1	0	1	0
10	0903136	Cầu mây 2	1	0	1	0
11	0903137	Đá cầu 1	1	0	1	0
12	0903138	Đá cầu 2	1	0	1	0
13	0903129	Bóng rổ 1	1	0	1	0
14	0903130	Bóng rổ 2	1	0	1	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
15	0903139	Bóng đá 1	1	0	1	0
16	0903140	Bóng đá 2	1	0	1	0
17	0903133	Cầu lông 1	1	0	1	0
18	0903134	Cầu lông 2	1	0	1	0
19	0903121	Karate 1	1	0	1	0
20	0903122	Karate 2	1	0	1	0
21	0903123	Khiêu vũ 1	1	0	1	0
22	0903124	Khiêu vũ 2	1	0	1	0
23	0903125	Pencak Silat 1	1	0	1	0
24	0903126	Pencak Silat 2	1	0	1	0
25	0903141	Tennis 1	1	0	1	0
26	0903142	Tennis 2	1	0	1	0
I.5		Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	5	3	0
1	0903101	Công tác quốc phòng, an ninh	2	2	0	0
2	0903108	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3	0	3	0
3	0903102	Đường lối quân sự của Đảng	3	3	0	0
II		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	101	63	19	19
II.1		Kiến thức cơ sở	48	42	6	0
II.1.1		Kiến thức cơ sở của khối ngành	27	24	3	0
		Kiến thức bắt buộc	25	22	3	0
1	1603115	Kinh tế vi mô	4	4	0	0
2	1603116	Kinh tế vĩ mô	3	3	0	0
3	1203104	Luật kinh tế	3	3	0	0
4	1603122	Lý thuyết thống kê	3	2	1	0
5	1603123	Marketing căn bản	3	2	1	0
6	1603138	Quản trị học	3	2	1	0
7	1603148	Tài chính tiền tệ	3	3	0	0
8	1103121	Nguyên lý kế toán	3	3	0	0
	TcMar3	Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)	2	2	0	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
1	1603117	Kỹ năng làm việc nhóm	2	2	0	0
2	1603173	Kỹ năng lãnh đạo	2	1	1	0
II.1.2		Kiến thức cơ sở ngành	21	18	3	0
		Kiến thức bắt buộc	21	18	3	0
1	1603137	Quản trị doanh nghiệp	3	3	0	0
2	1603140	Quản trị nhân lực	4	3	1	0
3	1603101	Chiến lược kinh doanh	4	4	0	0
4	1603110	Kế hoạch kinh doanh	3	3	0	0
5	1603144	Tài chính doanh nghiệp	3	2	1	0
6	1603187	Hành vi người tiêu dùng	4	3	1	0
II.2		Kiến thức chuyên ngành	38	21	13	4
II.2.1		Kiến thức bắt buộc	35	19	12	4
1	1603190	Nghiên cứu marketing	4	3	1	0
2	1603196	Quản trị sản phẩm	2	1	1	0
3	1603193	Quản trị giá	3	2	1	0
4	1603194	Quản trị kênh phân phối	2	1	1	0
5	1603198	Quản trị truyền thông marketing tích hợp	3	2	1	0
6	1603197	Quản trị thương hiệu	3	2	1	0
7	1603186	E - Marketing	3	2	1	0
8	1603199	Tin học ứng dụng marketing	4	2	2	0
9	1603139	Quản trị marketing	4	2	2	0
10	1603201	Thực tập cơ sở ngành (Ngành Marketing)	4	0	0	4
11	1603203	Nghiên cứu tình huống trong quản lý kinh doanh	3	2	1	0
II.2.2	TcMar4	Kiến thức tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)	3	2	1	0
1	1603176	Quan hệ công chúng	3	2	1	0
2	1403136	Tổ chức sự kiện	3	1	1	1
II.3		Thực tập tốt nghiệp và làm đồ án/ khoá luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn thay thế đồ án/ khóa luận tốt nghiệp)	15	0	0	15
1	1603202	Thực tập tốt nghiệp (Ngành Marketing)	8	0	0	8
2	1603204	Đồ án/ khóa luận tốt nghiệp (Ngành Marketing)	7	0	0	7

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			
			Tổng	LT	TH/ TN	TL/ BTL/ ĐA/ TT
	TcTnMar	<i>Sinh viên không làm đồ án/ khóa luận tốt nghiệp đăng ký học thêm 7 tín chỉ trong các học phần sau:</i>	7	5	2	0
1	1603188	<i>Marketing quốc tế</i>	3	2	1	0
2	1603189	<i>Marketing thị trường là tổ chức</i>	3	2	1	0
3	1603195	<i>Quản trị quan hệ khách hàng</i>	2	1	1	0
4	1603191	<i>Quản trị bán hàng</i>	2	1	1	0
5	1603174	<i>Kỹ năng tổ chức và điều hành cuộc họp</i>	2	1	1	0
		Tổng toàn khoá (Tín chỉ)	148	103	26	19

Ghi chú:

- Các học phần " Tiếng Anh Thương mại 1"; " Tiếng Anh Thương mại 2"; " Tiếng Anh Thương mại 3"; " Tiếng Anh Thương mại 4" và " Tiếng Anh Thương mại 5" không tính khối lượng tích lũy tín chỉ của chương trình đào tạo.

- "*" : sinh viên có thể đăng ký học thay thế bằng các học phần Tiếng Trung Quốc; hoặc Tiếng Hàn Quốc; hoặc Tiếng Nhật (nếu có).

8. Tiến trình đào tạo

